

Số: 88/2026/TM/XMC-TTMS

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (Công ty XMC) đang tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp vật tư, thiết bị theo hình thức chào giá cạnh tranh, chi tiết như sau:

1. Thông tin vật tư chi tiết theo Bảng chi tiết khối lượng kèm theo.
 2. Địa điểm giao nhận hàng hóa: Tại kho của bên mua tại địa Thôn Xuân Trung, Thùy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
 3. Thời gian giao hàng: 11-12/03/2026
 4. Hình thức và các điều kiện của hợp đồng:
 - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng nguyên tắc.
 - Thanh toán: Thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của đơn hàng trong vòng 90 ngày kể từ ngày giao hàng và bên mua nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
 - Khối lượng mời chào giá là khối lượng tạm tính, khối lượng thanh quyết toán trên cơ sở khối lượng của Đơn đặt hàng và khối lượng thực tế giao nhận.
 5. Hình thức tiếp nhận báo giá duy nhất: Upload hồ sơ chào giá tại website công ty XMC theo đường dẫn chi tiết tại email mời chào giá.
 6. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: file nén bao gồm 01 bản scan báo giá chi tiết theo khối lượng mời chào giá, có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu + 01 bản excel.
 7. Hiệu lực của báo giá không nhỏ hơn 07 ngày kể từ ngày gửi Báo giá.
 8. Thời hạn nộp báo giá: Trước 12h00 phút ngày 10/03/2026
 9. Trường hợp cần làm rõ yêu cầu của Thư mời chào giá, Quý Công ty vui lòng liên hệ trực tiếp ông Nguyễn Thế Vinh (SĐT: 0934486494), chuyên viên Trung tâm mua sắm, hoặc gửi yêu cầu đến email: trungtammuasam@xuanmaicorp.vn
- Công ty XMC rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM MUA SẮM



Nguyễn Minh Đức



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Tầng 4, tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, HN

Web site: www.xmcc.com.vn

Email: info@xuanmaicorp.vn

BẢNG CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG MỜI CHÀO GIÁ XMB

TT	Tên vật tư	ĐVT	Tổng khối lượng	Người nhận hàng	Chủng loại	Ghi chú
1	Thép D6 CB 240-T	kg	9.437	Ms Thảo - 0962876358 Công ty TNHH MTV Bê Tông Xuân Mai - Xuân Trung, xã Xuân Mai, Hà Nội	HPG, VIS, VGS, KSVC, VAS	
2	Thép D8 CB 240-T	kg	25.715			
3	Thép D10 CB 500-V	kg	32.006			
4	Thép D12 CB 500-V	kg	6.843			
5	Thép D14 CB 500-V	kg	876			
6	Thép D16 CB 500-V	kg	3.533			
7	Thép D18 CB 500-V	kg	26.853			
8	Thép D20 CB 500-V	kg	26.720			
9	Thép D22 CB 500-V	kg	56.171			
10	Thép D25 CB 500-V	kg	22.153			
	Tổng cộng		210.307			

